

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 385^H/UBND

Cần Giờ, ngày 20 tháng 9 năm 2017

V/v thu, sử dụng học phí và thu
khác của cơ sở giáo dục và đào tạo
công lập năm học 2017-2018

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Hiệu trưởng các trường mầm non (công lập), tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số: 1827
	Ngày: 20/9/2017
Chuyển:	(1) T. N. (P) T. Th. (P)
Lưu hồ sơ số:	(Chấn) (V. S. S.)

ANTH, Thuy, Long
Chau, Mai, (P) (P)
T. N. (P)
Chấn, V. S. S.

Căn cứ Công văn số 2074/UBND ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp thuận chủ trương triển khai chương trình đưa người nước ngoài tham gia giảng dạy tiếng Anh tại các trường trên địa bàn huyện;

Căn cứ Công văn số 3204/HDLS-GDĐT-TC ngày 21 tháng 9 năm 2016 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn số 4788/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2948/GDĐT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2017-2018 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của liên Phòng Giáo dục và Đào tạo - Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 1287/GDĐT-TCKH ngày 15 tháng 9 năm 2017 về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2017-2018;

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thống nhất cho phép thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2017-2018 áp dụng đối với các trường mầm non (công lập), tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ THU KHÁC:

1. Nội dung thu, mức thu:

1.1. Thu học phí:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

CẤP HỌC	MỨC HỌC PHÍ (NGOẠI THÀNH)	GHI CHÚ
1. Nhà trẻ	140.000	
2. Mẫu giáo	100.000	
3. Tiểu học	Không thu	
4. Trung học cơ sở	85.000	

- Không thu tiền cơ sở vật chất, tiền vệ sinh.

1.2. Thu khác:

Ngay từ đầu năm học, các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để có cơ sở lựa chọn và quyết định các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các cơ sở giáo dục công lập được chủ động tính toán các khoản thu này đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu, quy định cụ thể như sau:

1.2.1. Thu hộ - chi hộ:

- Đối với các khoản thu hộ - chi hộ là khoản thu khác (ngoài học phí) các trường thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, trang bị thiết bị học ngoại ngữ theo Đề án phổ cập và nâng cao năng lực tiếng Anh, Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, ấn chỉ đề kiểm tra (bao gồm giấy thi và đề thi kiểm tra), tiền ăn, tiền nước uống, nha học đường...

- Đối với tiền ăn và tiền nước uống chỉ được thỏa thuận thu hộ chi hộ không quá định mức như sau:

Số TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
1	Tiền ăn phục vụ học sinh bán trú (trong đó chi tiền gas và hỗ trợ tiền điện, tiền nước chiếm không quá 15%/tổng mức thu)	Đồng/HS/ngày	22.000 - > 27.000	22.000 - > 27.000	
2	Tiền nước uống	Đồng/HS/tháng	5.000	5.000	5.000
3	Tiền ăn sáng	Đồng/HS/ngày	5.000		
4	Tiền ga, điện, nước phục vụ nấu ăn sáng	Đồng/HS/ngày	1.000		

- Tiền tài liệu, lệ phí thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hệ (Starters, Movers, Flyers, KET, PET, FCE), trong đó:

+ Tiền tài liệu: chi theo thực tế phát sinh

+ Tiền lệ phí thi: giá tiền theo từng thời điểm (tính theo giá đô la USD).

1.2.2. Thu theo thỏa thuận:

Số TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi	Đồng/HS/tháng		60.000-70.000	70.000-80.000
2	Tiền tổ chức học nghề THCS	Đồng/HS/tiết			2.000
3	Tiền tổ chức phục vụ bán trú	Đồng/HS/tháng	80.000	50.000	
4	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP	Đồng/HS/tháng	30.000-40.000		
5	Tiền vệ sinh bán trú	Đồng/HS/tháng	10.000	10.000	
6	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú một năm học	Đồng/HS/năm học	100.000	120.000	
7	Tiền tăng cường Tiếng Anh (8 tiết/tuần)	Đồng/HS/tháng		60.000	60.000
8	Tiền học tiếng Anh trong năm học và trong hè với giáo viên nước ngoài do trường trực tiếp tổ chức dạy học (01 tiết/tuần).	Đồng/HS/tháng		100.000 - 120.000, không quá 35 học sinh/lớp	
9	Tiền ôn tập, bồi dưỡng thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với giáo viên Việt Nam (Starters, Movers, Flyers, KET, PET) do trường trực tiếp tổ chức dạy học (không quá 100 tiết/khóa học)	Đồng/HS/tiết		4.000, không quá 35 học sinh/lớp	
10	Tiền trả làm quen tiếng Anh sử dụng phần mềm Phonics (02 tiết/tuần)	Đồng/HS/tháng	100.000		
11	Tiền học sinh tiểu học học với phần mềm Phonics (02 tiết/tuần)	Đồng/HS/tháng		100.000	
12	Tiền công phục vụ ăn sáng	Đồng/HS/tháng	60.000		
13	Thẻ dực nhíp điệu - ngành học mầm non	Đồng/HS/tháng	45.000		
14	Tin học tự chọn (cấp tiểu học)	Đồng/HS/tháng		15.000	

*** Lưu ý:**

- Đối với mô hình tiếng Anh tăng cường: nếu các trường có triển khai tổ chức việc đưa giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy, giáo viên Việt Nam phải có trách nhiệm tham gia phối hợp (trợ giảng, quản lý lớp), phải đảm bảo thời lượng theo quy định không quá 8 tiết/tuần.

- Đối với mô hình tiếng Anh tiểu học theo Đề án: nếu các trường có triển khai tổ chức việc đưa giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy hoặc học với phần mềm tiếng Anh Phonics, phải đảm bảo thời lượng theo quy định không quá 06 tiết/tuần (trong đó, đề án 04 tiết/tuần và từ 01 - 02 tiết thỏa thuận).

- Đối với các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác như: tiền tổ chức học với giáo viên bản ngữ, tiền tổ chức học các phần mềm ngoại ngữ bổ trợ, tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống, tiền tổ chức chương trình ngoại khóa, tiền tổ chức các môn năng khiếu, tiền tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế; trên cơ sở báo cáo đề xuất của các trường, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường mầm non (công lập), tiểu học, trung học cơ sở thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thực hiện đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến từng phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định tại điểm 2.2.2 “Các khoản thu theo thỏa thuận” của mục 2.2 “Sử dụng khoản thu khác” của văn bản này.

- Riêng các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được phép thu tiền.

1.2.3. Thu tài trợ:

Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo qui định tại Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 2308/UBND ngày 24/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về triển khai thực hiện Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sử dụng:

2.1. Sử dụng học phí:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được để lại 100% số thu học phí để sử dụng như sau:

~~- Trích tối thiểu 40% tổng thu học phí để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.~~

- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi theo quy định và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2. Sử dụng khoản thu khác:

2.2.1. Các khoản thu chi hộ:

Đây là khoản thu khác do các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích và tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi nên không thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu này.

Các cơ sở giáo dục công lập tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi và sử dụng đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu hộ - chi hộ đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu.

2.2.2. Các khoản thu theo thỏa thuận:

Đây là khoản thu sự nghiệp sau khi trừ các chi phí liên quan phải thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có phát sinh các khoản thu thỏa thuận, các đơn vị phải thực hiện trích một phần các khoản thu để chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác này như hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại..., không dùng toàn bộ các khoản thu này để chi cho con người (chi tiền trực tiếp giảng dạy, chi tiền cho bộ phận gián tiếp, chi thu nhập tăng thêm...).

*** Lưu ý:** Đối với các hoạt động dịch vụ, liên doanh, liên kết: đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Công tác hạch toán kế toán của các khoản thu:

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; theo đó công tác hạch toán các khoản thu của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được thực hiện như sau:

- Thu hộ - chi hộ:

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3318 - Phải trả khác (chi tiết từng nội dung).

- Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận):

+ Thu học phí:

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 5111 - Thu phí, lệ phí.

+ Thu khác (thu sự nghiệp hay còn gọi là thu theo thỏa thuận):

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 5118 - Thu khác (chi tiết từng nội dung).

4. Công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải thực hiện công khai mức thu học phí theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ.

II. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về việc thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; đồng thời sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu trưởng các trường mầm non (công lập), tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện:

- Đối với học phí, các cơ sở giáo dục công lập được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập, học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học phí được thu 09 tháng/năm.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để quản lý. Đơn vị sử dụng biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính, cụ thể:

+ Cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, được nộp toàn bộ số thu học phí vào ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng. Toàn bộ tiền lãi gửi ngân hàng thương mại được sử dụng để lập quỹ học bổng và hỗ trợ học sinh.

+ Cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, nộp toàn bộ số thu học phí của các ngành nghề được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo vào Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng; nộp toàn bộ tiền thu học phí của các ngành nghề không được ngân sách nhà nước hỗ trợ vào ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng. Toàn bộ tiền lãi gửi ngân hàng thương mại được sử dụng để lập các quỹ hỗ trợ học sinh.

- Báo cáo đề xuất nội dung thu, chi theo thỏa thuận chưa có mức thu cụ thể theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện tại mục 1.2.2 gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thống nhất trước khi thực hiện.

- Các đơn vị trường học chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu (đối tượng thu, mức thu, phương thức thu) và chỉ đúng quy định. Trong trường hợp phát sinh nội dung các khoản thu ngoài các nội dung thu đã nêu tại điểm 1.2 của công văn này, thì Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tổng hợp, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, hướng dẫn đơn vị tổ chức thực hiện.

- Tất cả các khoản thu, các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ những khoản thu theo quy định, theo thỏa thuận, thu hộ - chi hộ); khi thu phải cấp biên lai thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, **tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền** và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê quỹ học phí theo các quy định pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính, cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

- Thu, chi học phí của các cơ sở giáo dục công lập phải tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

- Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định. Trường hợp có thay đổi nội dung, định mức thu - chi thì phải điều chỉnh bổ sung hoặc sửa đổi qui chế để thực hiện theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh cấp lớp, Đại hội Cha mẹ học sinh cấp trường để thông tin, thỏa thuận về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục đào tạo công lập năm học 2017-2018 với cha mẹ học sinh về chủ trương, mức thu, nội dung chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi; hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh đối với các khoản thu hộ - chi hộ để tổ chức thực hiện.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường triển khai thực hiện các nội dung tại khoản 7, 8, 9, 10, 11 mục 1.2.2 văn bản này.

- Căn cứ vào báo cáo đề xuất nội dung thu, chi theo thỏa thuận chưa có mức thu cụ thể, số học sinh và số tiết của các trường khác so với hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện tại mục 1.2.2 văn bản này; Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các đơn vị trường học thỏa thuận với cha mẹ học sinh về chủ trương, mức thu, nội dung chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, có sự tự nguyện thống nhất, không được ép buộc và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định tại điểm 2.2.2 “Các khoản thu theo thỏa thuận” mục 2.2 “Sử dụng khoản thu khác” của văn bản này.

- Hướng dẫn các trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra về công tác quản lý thu, chi theo đúng quy định.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (Ban giảm nghèo, tăng hộ khá) trong việc thực hiện quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch trong việc lập kế hoạch thực hiện hàng năm, tổ chức quản lý việc triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện: phối hợp theo dõi, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện: CT, các PCT;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P_{nh}

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Ngọc Cẩm